

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ THƠM

KHẢO SÁT TỪ NGỮ CHỈ KHÔNG GIAN
TRONG THƠ TỔ HỮU

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

THÁI NGUYÊN - 2013

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ THƠM

**KHẢO SÁT TỪ NGỮ CHỈ KHÔNG GIAN
TRONG THƠ TỐ HỮU**

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học

Mã số: 60 22 02 40

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Hà Quang Năng

THÁI NGUYÊN - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kì công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thơm

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới PGS.TS Hà Quang Năng, người đã hướng dẫn tôi viết luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo đã giảng dạy, khoa Sau đại học, Trung tâm Học liệu Đại học Thái Nguyên, đã tạo điều kiện tốt nhất cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Sau cùng, xin cảm ơn gia đình, người thân, đồng nghiệp và các học viên Cao học Ngôn ngữ K19 đã động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và viết luận văn.

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 4 năm 2013

Tác giả

Nguyễn Thị Thơm

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cảm ơn	i
Lời cam đoan.....	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục các bảng	iv
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Mục đích nghiên cứu.....	5
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	5
5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
6. Phương pháp và thủ pháp nghiên cứu.....	6
7. Đóng góp của luận văn.....	7
8. Cấu trúc của luận văn	7
Chương 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	8
1.1. Một số khái niệm có liên quan đến đề tài.....	8
<i>1.1.1. Từ và đoản ngữ.....</i>	<i>8</i>
<i>1.1.2. Danh từ và danh ngữ.....</i>	<i>9</i>
<i>1.1.3. Nghĩa và trường nghĩa</i>	<i>10</i>
<i>1.1.4. Ngôn ngữ và văn hóa</i>	<i>12</i>
<i>1.1.5. Khái niệm về không gian</i>	<i>19</i>
<i>1.1.6. Khái niệm không gian nghệ thuật</i>	<i>20</i>
<i>1.1.7. Không gian và vấn đề tri nhận không gian</i>	<i>22</i>
1.2. Một số nét khái quát về nhà thơ Tố Hữu và về từ ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu	23
<i>1.2.1. Vài nét về cuộc đời, sự nghiệp thơ ca và phong cách thơ Tố Hữu</i>	<i>23</i>
<i>1.2.2. Sơ lược về từ ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu</i>	<i>27</i>
Tiểu kết.....	29

Chương 2. KẾT QUẢ THỐNG KÊ CÁC TỪ NGỮ CHỈ KHÔNG GIAN VÀ KHẢ NĂNG KẾT HỢP CỦA TỪ NGỮ CHỈ KHÔNG GIAN TRONG THƠ TỔ HỮU.....	30
2.1. Kết quả thống kê các từ ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu	30
2.1.1. Nhận xét chung.....	30
2.1.2. Danh từ, danh ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu	31
2.1.3. Đại từ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu	48
2.2. Khả năng kết hợp của từ ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu.....	50
2.2.1. Danh từ chỉ không gian kết hợp với danh từ.....	51
2.2.2. Danh từ chỉ không gian kết hợp với đại từ	55
2.2.3. Danh từ không gian kết hợp với động từ	57
2.2.4. Danh từ chỉ không gian kết hợp với tính từ	58
2.2.5. Danh từ không gian kết hợp với số từ	61
Tiểu kết.....	63
Chương 3. ĐẶC ĐIỂM NGỮ NGHĨA CỦA TỪ NGỮ CHỈ KHÔNG GIAN TRONG THƠ TỔ HỮU.....	64
3.1. Không gian chân thực, cụ thể	64
3.1.1. Không gian làng quê	64
3.1.2. Không gian thành thị.....	67
3.1.3. Không gian chiến tranh.....	69
3.1.4. Không gian lao tù.....	71
3.2. Không gian ước lệ.....	73
3.2.1. Không gian liên tưởng – tưởng tượng.....	73
3.2.2. Không gian tâm linh.....	75
3.2.3. Không gian văn hóa – tín ngưỡng.....	77
3.3. Không gian thiên nhiên – vũ trụ	79
3.4. Hiện tượng chuyển nghĩa của từ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu... 83	83
Tiểu kết.....	89
KẾT LUẬN	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO	92
PHỤ LỤC	96

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 2.1: Các từ ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu.....	30
Bảng 2.2. Bảng thống kê khả năng kết hợp của danh từ chỉ không gian với các từ loại khác.....	51

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Không gian là một trong những đối tượng phản ánh của tác phẩm văn học, là một phạm trù thẩm mỹ. Không có hình tượng nghệ thuật nào lại không tồn tại trong không gian của chủ thể sáng tác. Không gian gắn với những quan niệm về nghệ thuật, về con người, về thế giới chủ quan. Không gian còn là một yếu tố quan trọng góp phần làm sáng tỏ được những vấn đề thực sự của ngôn ngữ liên quan đến văn học với tư cách là “nghệ thuật ngôn từ”.

Không gian trong nghệ thuật cũng được coi là một hình tượng nghệ thuật. Cũng như thời gian nghệ thuật, không gian nghệ thuật là hình thức tồn tại của thế giới nghệ thuật. Không gian nghệ thuật là sản phẩm của nghệ sĩ nhằm biểu hiện về con người, về thế giới, đồng thời thể hiện quan niệm nhân sinh. Không gian trong nghệ thuật có mô hình và ngôn ngữ riêng của mình vì nó thể hiện quan niệm về trật tự thế giới, về sự lựa chọn của con người.

1.2. Tố Hữu là một nhà thơ lớn của dân tộc. Ngay từ khi mới xuất hiện, thơ Tố Hữu đã được xem là “bó hoa lộng lẫy”, là “lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng” và đã sớm thu hút được sự quan tâm của giới nghiên cứu, phê bình văn học. Đúng như Phong Lan và Mai Hương nhận xét: “Trên bầu trời của văn học Việt Nam hiện đại, Tố Hữu luôn được coi là ngôi sao sáng, là người mở đầu và dẫn đầu tiêu biểu cho thơ ca Cách mạng. Sáu mươi năm gắn bó với hoạt động Cách mạng và sáng tạo thơ ca, ông thực sự tạo nên được niềm yêu mến, nỗi đam mê bền chắc trong nhiều độc giả. Ông là người đem đến cho công chúng và rồi cũng nhận lại từ họ sự đồng điệu, đồng cảm, đồng tình tuyệt diệu, đang là niềm mơ ước của mọi sự nghiệp thơ ca, kể cả những nhà thơ lớn cùng thời với ông”.

Thơ Tố Hữu là thơ trữ tình chính trị và là sự kết hợp sáng tạo giữa tính dân tộc và tính hiện đại cả trong nội dung và nghệ thuật biểu hiện. Thơ ông đã chinh phục được nhiều thế hệ bạn đọc qua giọng điệu trữ tình Cách mạng âm áp tính đời, tình người và đã lắng sâu trong lòng quần chúng nhân dân trong suốt thời gian qua.

Mỗi tác giả có một phong cách nghệ thuật đặc trưng được tạo nên từ chính việc lựa chọn chất liệu ngôn ngữ để sáng tạo tác phẩm, tạo nên những từ ngữ mang dấu ấn cá nhân của từng thi sĩ. Nghiên cứu từ ngữ cũng chính là đi tìm những yếu tố làm nên phong cách của một nhà thơ, từ đó tìm ra con đường khám phá thế giới nghệ thuật riêng của tác giả.

1.3. Tuy đã có nhiều bài viết và công trình nghiên cứu, khám phá thơ Tố Hữu từ nhiều góc độ nhưng cho đến nay, chưa có công trình nào chọn từ ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu làm đối tượng nghiên cứu. Xuất phát từ thực tế ấy, với mong muốn tìm được hướng nghiên cứu văn học dưới cái nhìn ngôn ngữ học, chúng tôi đã mạnh dạn tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Khảo sát từ ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu*” nhằm tìm hiểu sự vận động và biến đổi của từ ngữ chỉ không gian trong hoạt động hành chức. Từ đó, luận văn sẽ làm sáng tỏ phần nào đặc trưng từ ngữ - một phần làm nên phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.

1.4. Tố Hữu là một tác giả lớn, có vị trí đặc biệt trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông được đưa vào giảng dạy ở chương trình phổ thông, cao đẳng, đại học. Bởi vậy, việc nghiên cứu và khảo sát các từ ngữ chỉ không gian trong thơ Tố Hữu là một việc làm có ý nghĩa, góp phần thiết thực vào việc giảng dạy và học tập thơ Tố Hữu trong nhà trường phổ thông hiện nay.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Sơ lược tình hình nghiên cứu các sáng tác thơ Tố Hữu

Tố Hữu là một cây đại thụ của nền văn học Việt Nam hiện đại. Khối lượng tác phẩm của ông rất đồ sộ: hàng chục tập thơ với gần một nghìn bài. Đây quả là một con số không nhỏ. Vì vậy, trong suốt thời gian qua ngay từ khi bước chân vào thi đàn, Tố Hữu đã gây được sự chú ý của rất nhiều nhà nghiên cứu, phê bình văn học trong cả nước như: K và T, Trần Minh Tước, Trần Huy Liệu, Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Lê Đình Ky, Hà Minh Đức, Vũ Đức Phúc, Phan Cự Đệ, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Đăng Mạnh, Trần Đình Sử...và các

nhà văn, nhà thơ nổi tiếng như Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Hoàng Trung Thông, ...

Tuy nhiên xuất phát từ những góc độ, khía cạnh tiếp cận khác nhau, nhưng các nhà nghiên cứu đều gặp gỡ và thống nhất trong nhận định: Tố Hữu là một phong cách lớn trong sự phát triển của nền văn học dân tộc. Thơ ông không chỉ đặc sắc ở nội dung, tư tưởng mà còn đặc sắc về nghệ thuật trên các phương diện phong cách và ngôn ngữ. Bằng những hiểu biết sâu rộng và tài năng riêng, mỗi người theo một cách thức riêng của mình đã chỉ ra thế giới nghệ thuật mới mẻ, phong phú, khác biệt cùng các giá trị nhân văn và thẩm mỹ, sâu sắc, lâu bền của thơ Tố Hữu. Trong những công trình biên khảo chuyên sâu về thơ ông nổi bật nhất là ba công trình: “*Thơ Tố Hữu*” của Lê Đình Kỵ (1979), “*Thơ Tố Hữu, tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí*” và “*Phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu*” của Nguyễn Văn Hạnh (1985), và “*Thi pháp thơ Tố Hữu*” của Trần Đình Sử (1987).

2.2. Khái quát về nghiên cứu từ ngữ chỉ không gian, trường nghĩa không gian trong tiếng Việt, trong các văn bản nghệ thuật

Nghiên cứu về từ ngữ chỉ không gian, trường nghĩa không gian trong tiếng Việt, trong các văn bản nghệ thuật đã có các công trình của các tác giả như: “*Thời gian và không gian trong thế giới nghệ thuật của Nam Cao*” của Trần Đăng Xuyên (Tạp chí Văn học số 5-1991), “*Sự biểu đạt bằng các tín hiệu thẩm mỹ không gian trong ca dao*” của Trương Thị Nhân (Luận án Phó tiến sĩ Ngữ Văn, ĐHSP Hà Nội-1995), “*Các từ ngữ chỉ không gian trong thơ Hàn Mặc Tử*” của Nguyễn Thị Thanh Đức (ĐHSP Vinh-2002), “*Không gian nghệ thuật trong thơ trữ tình*” của Bùi Thị Minh Duyên (ĐHSP Hà Nội-2005), “*Múa võ trong không gian hẹp*” của Lê Quang Trang (NXB Hội Nhà văn-2006), “*Không gian trong mảng ca dao về lao động sản xuất*” của Cao Thị Thu Hường (ĐH Vinh-2009), “*Trường nghĩa không gian trong thơ Nguyễn Bính*” của Nguyễn Thị Thu Vân (ĐH Hải Phòng-2011), “*Trường nghĩa không gian trong thơ Nguyễn Duy*” của Nguyễn Thị Dung (ĐH Hồng Đức-2011), “*Khảo sát các*